

PHẦN II. CÁC VĂN BẢN KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1290/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

về việc ban hành Danh mục quốc gia kêu gọi đầu tư nước ngoài
thời kỳ 2006 - 2010

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

kỳ 2006 - 2010 kèm theo Quyết định này (sau đây gọi chung là Danh mục).

Căn cứ Chỉ thị số 15/2007/CT-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp chủ yếu nhằm thúc đẩy đầu tư nước ngoài vào Việt Nam;

Danh mục có thể được điều chỉnh theo từng giai đoạn cụ thể phù hợp với yêu cầu của quá trình phát triển.

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

Điều 2. Những dự án trong Danh mục là những dự án quan trọng đã được sự chấp thuận về chủ trương đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Các Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ các nhà đầu tư nước ngoài trong việc chuẩn bị thành lập dự án và trong quá trình triển khai dự án.

Điều 1. Ban hành Danh mục dự án quốc gia gọi vốn đầu tư nước ngoài thời

Tùy theo quy mô, tính chất của từng dự án, Thủ tướng Chính phủ có thể quyết

định thành lập các nhóm công tác bao gồm đại diện có thẩm quyền của các Bộ, ngành và địa phương liên quan để giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề cụ thể của dự án.

Điều 3. Căn cứ Danh mục này, các Bộ, ngành, địa phương liên quan, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng tài liệu giới thiệu dự án làm cơ sở cho việc vận động đầu tư.

Điều 4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối, tổng hợp tình hình cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho các dự án trong Danh mục; chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành, địa phương liên quan nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với các dự án đặc thù trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Danh mục dự án quốc gia gọi vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thời kỳ 2001 - 2005 ban hành kèm theo Quyết định số 62/2002/QĐ-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 6. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ban Quản lý các Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế và Khu Công nghệ cao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

09635290

DANH MỤC

dự án quốc gia kêu gọi đầu tư nước ngoài giai đoạn 2006 - 2010

(ban hành kèm theo Quyết định số 1290/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2007

của Thủ tướng Chính phủ)

I. NGÀNH CÔNG NGHIỆP - XÂY DỰNG

1. Lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Địa chỉ liên hệ
1	Đường cao tốc vành đai 3 Hà Nội: đoạn Nội Bài - Mai Dịch.	Hà Nội.	Chiều dài: 20,2 km; đường cao tốc 6 làn xe, đường nội đô 4 làn xe, vốn đầu tư dự kiến: 540 triệu USD.	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
2	Đường cao tốc Ninh Bình - Thanh Hóa - Vinh.	Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An.	Chiều dài: 215 km; 4 - 6 làn xe, vốn đầu tư dự kiến: 960 triệu USD.	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
3	Đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một.	Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương.	Chiều dài 40 km, 4 - 6 làn xe, vốn đầu tư dự kiến: 125 triệu USD.	BOT	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 84-8-8272192, fax: 84-8-8295008.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Địa chỉ liên hệ
4	Đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận - Cần Thơ.	Tiền Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Cần Thơ.	Chiều dài: 82 km, 4 - 6 làn xe, giai đoạn I: 4 làn xe, tổng vốn đầu tư dự kiến: 1,006 tỷ USD, giai đoạn I: 745 triệu USD.	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
5	Đường cao tốc Dầu Giây - Đà Lạt.	Đồng Nai, Lâm Đồng.	Chiều dài: 189 km; 4 làn xe (tiền cao tốc: 4 làn, vốn đầu tư dự kiến: 500 triệu USD).	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
6	Đường cao tốc Nội Bài - Hạ Long - Móng Cái.	Hà Nội, Bắc Ninh, Quảng Ninh.	- Nội Bài - Hạ Long: 110 km, 4 làn xe, vốn đầu tư dự kiến: 655 triệu USD; - Hạ Long - Móng Cái: 180 km, 4 làn xe, vốn đầu tư dự kiến: 1.000 triệu USD.	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
7	Đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu.	Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu.	Dài 68 km, quy mô 4 - 6 làn xe (giai đoạn 1: 4 làn xe), tổng vốn đầu tư: 325 triệu USD (giai đoạn I: 256 triệu USD).	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Địa chỉ liên hệ
8	Đường cao tốc Quảng Trị - Huế - Đà Nẵng.	Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng.	Dài 178 km, 4 làn xe, vốn đầu tư dự kiến: 750 triệu USD.	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
9	Đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn.	Hà Nội, Bắc Ninh, Lạng Sơn.	118 km, 4 làn xe, vốn đầu tư dự kiến: 555 triệu USD.	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
10	Đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi.	Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi.	Dài 140 km, 4 làn xe, vốn đầu tư dự kiến: 755 triệu USD.	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
11	Đường cao tốc Dầu Giây - Bình Thuận - Nha Trang.	Khánh Hòa, Bình Thuận, Lâm Đồng.	Dài 350 km, 4 làn xe. Vốn đầu tư dự kiến: 200 triệu USD.	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
12	Đường cao tốc Bến Lức - Long Thành.	Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai.	Dài 58 km, 8 làn xe (giai đoạn I: 4 làn xe, vốn đầu tư dự kiến: 1.200 triệu USD).	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
13	Nâng cấp Quốc lộ 18A tuyến Mông Dương - Móng Cái.	Quảng Ninh.	Đường cấp III, chiều dài: 122 km, vốn đầu tư dự kiến: 200 triệu USD.	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Địa chỉ liên hệ
14	Đường trục kinh tế Đan Phượng - Phúc Thọ - Sơn Tây.	Hà Tây.	Chiều dài: 24 km, mặt cắt: 42 m, đường tiêu chuẩn cấp I đồng bằng (TCVN), vốn đầu tư dự kiến: 70 triệu USD.	BOT, BT, BTO.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây, điện thoại: 84-34-524445, fax: 84-34-824608.
15	Đường Đỗ Xá - Quan Sơn.	Hà Tây.	Chiều dài: 30 km, mặt cắt: 42 m, tiêu chuẩn đường cấp I đồng bằng (TCVN), vốn đầu tư dự kiến: 100 triệu USD.	BOT, BT, BTO	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây, điện thoại: 84-34-524445, fax: 84-34-824608.
16	Đường vành đai 3 thành phố Hồ Chí Minh.	Thành phố Hồ Chí Minh.	Dài 91 km, 6 làn xe, vốn đầu tư dự kiến: 1.550 triệu USD.	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
17	Nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai.	Hà Tây, Hòa Bình.	Dài 20 km, 4 làn xe, vốn đầu tư dự kiến: 45 triệu USD.	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Địa chỉ liên hệ
18	Nâng cấp Quốc lộ 20 đoạn Dầu Giây - Liên Khương.	Lâm Đồng.	Dài 250 km, 2 làn xe, vốn đầu tư dự kiến: 26 triệu USD.	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
19	Mở rộng Quốc lộ 51.	Đồng Nai, Bà Rịa, Vũng Tàu.	6 làn xe, vốn đầu tư dự kiến: 38 triệu USD.	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
20	Nâng cấp Quốc lộ 14 đoạn Đồng Xoài - Chơn Thành.	Bình Phước.	Dài 34 km, 4 làn xe, vốn đầu tư dự kiến: 32 triệu USD.	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
21	Nâng cấp Quốc lộ 21 đoạn Phú Lý - Nam Định.	Hà Nam, Nam Định.	Đường cấp III, dài 35 km, vốn đầu tư dự kiến: 38 triệu USD.	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
22	Nâng cấp Quốc lộ 14 đoạn Gia Lai - Kon Tum.	Gia Lai, Kon Tum.	Chiều dài 30 km, 4 làn xe. Vốn đầu tư dự kiến: 58 triệu USD.	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Địa chỉ liên hệ
23	Nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn thị xã Đông Hà - Thị xã Quảng Trị.	Quảng Bình, Quảng Trị.	Dài 10 km, 4 làn xe, vốn đầu tư dự kiến: 19 triệu USD.	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
24	Tuyến tránh Quốc lộ 1 Thị trấn La Hà, thị trấn Đức Phổ.	Quảng Ngãi.	Dài 15 km, 4 làn xe, vốn đầu tư dự kiến: 29 triệu USD.	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
25	Xây dựng mới tuyến đường ven biển.	Thanh Hóa.	Chiều dài: 100 km; vốn đầu tư dự kiến: 335 triệu USD.	BOT	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa, điện thoại: 84-37-855485, fax: 84-37-851451.
26	Đường sắt khổ rộng Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.	Lào Cai, Hà Nội, Hải Phòng.	Chiều dài 398 km, khổ đường 1,435 m. Vốn đầu tư dự kiến: 530 triệu USD. Có thể thực hiện trước đoạn Hà Nội - Hải Phòng.	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
27	Khôi phục và nâng cấp tuyến đường sắt Đà Lạt - Tháp Chàm.	Ninh Thuận, Lâm Đồng.	Chiều dài: 84 km; vốn đầu tư dự kiến: 320 triệu USD.	BOT	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng, điện thoại: 84-63-830306, fax: 84-63-834806.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Địa chỉ liên hệ
28	Tuyến đường sắt Bảo Lâm - Phan Thiết.	Bình Thuận, Lâm Đồng.	Chiều dài: 100 km; vốn đầu tư dự kiến: 500 triệu USD.	BOT	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng, điện thoại: 84-63-830306, fax: 84-63-834806.
29	Tuyến đường sắt Yên Viên - Ngọc Hồi.	Hà Nội.	Chiều dài: 28,8 km, kết hợp tuyến nội đô và đường sắt quốc gia. Vốn đầu tư dự kiến: 1.618 triệu USD (giai đoạn I: 1.130 triệu USD).	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
30	Đường sắt Biên Hòa - Vũng Tàu.	Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu.	Xây mới 78 km đường sắt quốc gia. Vốn đầu tư dự kiến: 400 triệu USD.	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
31	Đường sắt Trảng Bom - Hòa Hưng.	Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh.	Dài 49 km, trong đó: Đoạn Trảng Bom - Biên Hòa: đường đơn; Biên Hòa - Hòa Hưng: đường đôi, trong đó đoạn Bình Triệu - Hòa Hưng đi trên cao. Vốn đầu tư dự kiến: 550 triệu USD.	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Địa chỉ liên hệ
32	Đường sắt cao tốc Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.	Lào Cai, Hà Nội, Hải Phòng.	Dài 398 km, khổ đường: 1,435 m. Vốn đầu tư dự kiến: 530 triệu USD.	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
33	Đường sắt Sài Gòn - Lộc Ninh.	Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bình Phước.	Xây mới 131 km đường quốc gia. Vốn đầu tư dự kiến: 300 triệu USD.	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
34	Đường sắt Yên Viên - Ngọc Hồi.	Hà Nội.	Dài 28,8 km đường sắt đôi và đường lồng, kết hợp tuyến nội đô và đường sắt quốc gia. Vốn đầu tư dự kiến: 1.618 triệu USD (giai đoạn I: 1.130 triệu USD).	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
35	Đường sắt đô thị Hà Nội - Hà Đông.	Hà Nội, Hà Tây.	Xây dựng mới 13,1 km đường sắt đô thị. Vốn đầu tư dự kiến: 370 triệu USD.	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
36	Đường sắt đô thị Hà Nội - Sân bay Nội Bài.	Hà Nội.	Xây dựng mới 27 km đường sắt đô thị. Vốn đầu tư dự kiến: 370 triệu USD.	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Địa chỉ liên hệ
37	Đường sắt đô thị Hà Nội - Láng Hòa Lạc.	Hà Nội.	Xây dựng mới 33,5 km đường sắt đô thị. Vốn đầu tư dự kiến: 938,1 triệu USD.	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
38	Tuyến đường sắt phục vụ khai thác và sản xuất Albumin - nhôm tại Tây Nguyên.	Các tỉnh Tây Nguyên.	Đang lựa chọn phương án đường khổ rộng 1,435. Vốn đầu tư dự kiến: 100 triệu USD.	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
39	Đường sắt Sài Gòn - Mỹ Tho.	Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Tiền Giang.	Xây mới 87 km đường đôi. Vốn đầu tư dự kiến: 447 triệu USD.	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
40	Hầm đường sắt Hải Vân.	Huế, Đà Nẵng.	Xây mới 8 - 10 km đường hầm. Vốn đầu tư dự kiến: 200 triệu USD.	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
41	Xây dựng Cảng hàng không quốc tế Chu Lai (trung tâm trung chuyển hàng).	Quảng Nam.	Sân bay cấp 4F, công suất 4 triệu tấn hàng/năm. Tổng vốn đầu tư dự kiến: 1.000 triệu USD, giai đoạn I: 500 triệu USD.	BOT, liên doanh	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Địa chỉ liên hệ
42	Cải tạo và nâng cấp Sân Bay Cam Ranh.	Cam Ranh, Khánh Hòa.	Sân bay đạt tiêu chuẩn 4E (theo tiêu chuẩn của ICAO); đến năm 2015: tiếp nhận được máy bay Boeing 737, vận chuyển 1,5 triệu lượt khách/năm; đến năm 2025: tiếp nhận được máy bay Boeing 777 - 200; vận chuyển 2,65 triệu lượt khách/năm. Vốn đầu tư dự kiến: giai đoạn I (2015): 90 triệu USD; giai đoạn II (2015): 100 triệu USD. Diện tích đất: 751 ha.	Liên doanh	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
43	Cảng hàng không quốc tế Long Thành.	Đồng Nai.	Công suất: 8 - 10 triệu khách/năm, tổng vốn đầu tư dự kiến: 5.000 triệu USD (giai đoạn I).	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
44	Cải tạo và nâng cấp Sân bay Cát Bi.	Hải Phòng.	Vốn đầu tư dự kiến: 35 triệu USD.	Liên doanh	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Địa chỉ liên hệ
45	Sân bay Quốc tế Vân Đồn.	Quảng Ninh.	Sân bay tiêu chuẩn quốc tế, đường băng 3,5 km; giai đoạn I: 3 triệu lượt khách/năm. Vốn đầu tư dự kiến: 210 triệu USD.	Liên doanh	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
46	Xây dựng và kinh doanh Sân bay Dương Tơ, Phú Quốc.	Phú Quốc, Kiên Giang.	Sân bay đạt tiêu chuẩn khai thác máy bay Boeing 777; vận chuyển 2 triệu lượt khách/năm và 15.000 tấn hàng hóa/năm. Vốn đầu tư dự kiến: 156 triệu USD, giai đoạn I: 56 triệu USD.	Liên doanh	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
47	Xây dựng và kinh doanh Khu cảng tổng hợp Nhơn Hội.	KKT Nhơn Hội, Bình Định.	Diện tích: 18,6 ha, công suất: 1,3 - 2,0 triệu tấn/năm, phục vụ tàu đến 30.000 tấn và tàu container. Vốn đầu tư dự kiến: 50 triệu USD.	Liên doanh	Ban Quản lý Khu Kinh tế Nhơn Hội, điện thoại: 84-56-820958, fax: 84-56-820965.
48	Xây dựng và kinh doanh Cảng container.	KKT Dung Quất, Quảng Ngãi.	Công suất: 12 triệu tấn/năm, độ sâu 13,5 - 15 mét, đáp ứng cho tàu 30.000 - 50.000 DWT.	Liên doanh, 100% vốn NN.	Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất, điện thoại: 84-55-711788, fax: 84-55-825828.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Địa chỉ liên hệ
49	Xây dựng Cảng Liên Chiểu.	Đà Nẵng.	Vốn đầu tư dự kiến: 300 triệu USD.		Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng, điện thoại: 84-511.822759, fax: 84-511-822217.
50	Khu Hậu cần Cảng Sơn Trà.	Sơn Trà, Đà Nẵng.	Diện tích: 56,6 ha.	BOT, 100% vốn NN	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng, điện thoại: 84-511.822759, fax: 84-511-822217.
51	Xây dựng, kinh doanh Cảng Kỳ Hà kết hợp với xây dựng và kinh doanh khu Thương mại tự do thuộc Khu KT mở Chu Lai.	Khu KT Chu Lai, Quảng Nam.	Tiếp nhận tàu 20.000 tấn; công suất: 2 triệu tấn/năm; diện tích đất sử dụng: 1.600 ha; vốn đầu tư dự kiến: 800 triệu USD.	Liên doanh	Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, điện thoại: 84-510-820223, fax: 84-510-820221.
52	Cảng dịch vụ dầu khí Sao Mai - Bến Đình.	Bà Rịa - Vũng Tàu.	Vốn đầu tư dự kiến: 1 tỷ USD.	Liên doanh	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, điện thoại: 84-4-8252526, fax: 84-4-8249126.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Địa chỉ liên hệ
53	Xây dựng và kinh doanh Cảng thương mại Khu Kinh tế Nghi Sơn.	Tỉnh Gia, Thanh Hóa.	Công suất: 1,2 - 2,0 triệu tấn/năm, phục vụ tàu trọng tải trên 10.000 tấn và tàu container. Vốn đầu tư dự kiến: 100 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa, điện thoại: 84-37-855485, fax: 84-37-851451.
54	Cảng Đà Nẵng (giai đoạn II).	Thành phố Đà Nẵng.	2 bến liên bờ, 1 bến tàu khách, nạo vét luồng, thiết bị bốc xếp, xây dựng tuyến đường xuống Hội An. Vốn đầu tư dự kiến: 110 triệu USD.	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
55	Cảng tổng hợp Lạch Huyện (cảng cửa ngõ phía Bắc).	Thành phố Hải Phòng.	Phục vụ tàu 30.000 - 50.000 tấn, công suất 30 triệu tấn/năm. Vốn đầu tư dự kiến: 2.000 triệu USD (giai đoạn I: 1.300 triệu USD).	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
56	Cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong.	Khánh Hòa.	Phục vụ tàu container 200.000 tấn, công suất 17 triệu TEU/năm. Vốn đầu tư dự kiến: 2.000 triệu USD (giai đoạn khởi động: 200 triệu USD).	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Địa chỉ liên hệ
57	Luồng cho tàu biển tải trọng lớn vào Sông Hậu.	Cần Thơ.	Làm mới 40 km luồng cho tàu biển 10.000 - 20.000 tấn ra vào. Vốn đầu tư dự kiến: 200 triệu USD.	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
58	Cải tạo giao thông thủy Sông Hồng khu vực Hà Nội.	Hà Nội.	Chỉnh trị, nạo vét luồng, phát triển cảng, thiết bị quản lý, cải tạo tỉnh không cầu Đuông. Vốn đầu tư dự kiến: 346 triệu USD (giai đoạn I: 167 triệu USD).	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
59	Cầu Đinh Vũ.	Hải Phòng.	Vốn đầu tư dự kiến: 97 triệu USD, dự kiến khởi công năm 2008.	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.
60	Cầu Vân Tiên.	Vân Đồn, Quảng Ninh.	Chiều dài toàn cầu: 1.341 mét; cầu treo dây văng, khổ cầu B = 18 mét.	Các hình thức đầu tư.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh, điện thoại: 84-33-835693, fax: 84-33-838071.
61	Xây dựng cầu Vĩnh Thịnh.	Hà Tây, Vĩnh Phúc.	Dài 3,88 km, rộng 24 m. Vốn đầu tư dự kiến: 59 triệu USD.	BOT	Vụ KHĐT Bộ Giao thông vận tải, điện thoại: 84-4-9420197/8, fax: 84-4-9423291.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Địa chỉ liên hệ
62	Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu phi thuế quan Nhơn Hội.	KKT Nhơn Hội, Bình Định.	Tổng diện tích: 545 ha; vốn đầu tư dự kiến: 70 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN	Ban Quản lý Khu kinh tế Nhơn Hội, điện thoại: 84-56-820958, fax: 84-56-820965.
63	Xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Khương.	Đà Nẵng.	Diện tích: 500 ha.	BOT, 100% vốn NN	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng, điện thoại: 84-511.822759, fax: 84-511-822217.
64	Khu công nghiệp sạch, Khu công nghệ cao.	Khu KT mở Chu Lai, Quảng Nam.	Diện tích: 300 - 350 ha; vốn đầu tư dự kiến: 250 - 300 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN.	Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, điện thoại: 84-510-820223, fax: 84-510-820221.
65	Xây dựng hạ tầng và kinh doanh Khu công nghiệp Gia Lách.	Nghi Xuân, Hà Tĩnh.	Diện tích: 305 ha; vốn đầu tư dự kiến: 35 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh, điện thoại: 84-39-881267, fax: 84-39-858993.
66	Xây dựng hạ tầng và kinh doanh Khu công nghiệp Nam Hồng Lĩnh - Ha Vàng.	Can Lộc, Hà Tĩnh.	Diện tích: 500 ha; vốn đầu tư dự kiến: 30 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh, điện thoại: 84-39-881267, fax: 84-39-858993.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Địa chỉ liên hệ
67	Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu Công nghiệp Nam Cam Ranh.	Cam Ranh, Khánh Hòa.	Diện tích: 233 ha; vốn đầu tư dự kiến: 20 - 25 triệu USD.	100% vốn NN.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa, điện thoại: 84-58-824243, fax: 84-58-812943.
68	Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu Công nghiệp Bắc Cam Ranh.	Cam Ranh, Khánh Hòa.	Diện tích: 140 ha; vốn đầu tư dự kiến: 12 - 15 triệu USD.	100% vốn NN.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa, điện thoại: 84-58-824243, fax: 84-58-812943.
69	Xây dựng hạ tầng Khu Kinh tế Nghi Sơn.	Tỉnh Gia, Thanh Hóa.	Tổng diện tích quy hoạch: 1.400 ha. Vốn đầu tư dự kiến: 100 triệu USD.	Liên doanh, BOT	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa, điện thoại: 84-37-855485, fax: 84-37-851451.
70	Xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu phi thuế quan, cảng biển Vũng Áng và Cảng nước sâu Sơn Dương.	KKT Vũng Áng.	Cảng nước sâu Sơn Dương: tàu trọng tải 150.000 - 200.000 tấn có thể cập cảng.	Liên doanh, 100% vốn NN	Ban Quản lý Khu kinh tế Vũng Áng, điện thoại: 84-39-881237, fax: 84-39-882992.

2. Lĩnh vực khai khoáng và luyện kim.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Ghi chú
71	Nhà máy thép hợp kim.	Hải Phòng, KKT Dung Quất, các địa phương khác.	Công suất 100.000 tấn/năm, vốn đầu tư dự kiến 170 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng, điện thoại: 84-31-842119, fax: 84-31-842021.
72	Thăm dò, khai thác than đồng bằng Bắc Bộ.	Đồng bằng Bắc Bộ.	Vốn đầu tư dự kiến: 200 - 500 triệu USD (giai đoạn I).	Liên doanh	Tập đoàn Than - Khoáng sản, điện thoại: 84-4-8515035, fax: 84-4-8510724.

3. Lĩnh vực cơ khí chế tạo.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Ghi chú
73	Sản xuất động cơ ô tô cung cấp trong nước và xuất khẩu.	Các tỉnh, thành phố.	Công suất 30.000 động cơ 100 - 400 HP/năm và phụ tùng.	Liên doanh, 100% vốn NN	Tổng công ty máy động lực và máy nông nghiệp, điện thoại: 84-4-9346053, fax: 84-4-8260695.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Ghi chú
74	Sản xuất máy kéo 4 bánh, máy cày nhỏ đa công dụng.	Hà Tây, Nghệ An, Cần Thơ.	Máy kéo 4 bánh công suất 20 - 50 mã lực. Công suất tối thiểu: 5.000 máy/năm.	Liên doanh	Tổng công ty máy động lực và máy nông nghiệp, điện thoại: 84-4-9346053, fax: 84-4-8260695.
75	Sản xuất, lắp ráp thiết bị, xe máy thi công xây dựng.	Hà Nội, Đà Nẵng, Quảng Nam.	Công suất: 370 xe máy/năm.	100% vốn NN	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam, điện thoại: 84-510-810866, fax: 84-510-810396.
76	Chế tạo thiết bị, lắp ráp máy móc quan trắc, xử lý chất thải, nước thải và khí thải.	Các KCN, KKT Chu Lai, Quảng Nam.	Vốn đầu tư dự kiến: 70 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam, điện thoại: 84-510-810866, fax: 84-510-810396.
77	Chế tạo thiết bị, linh kiện cho ngành Công nghiệp hàng không và sửa chữa, bảo trì máy bay dân dụng.	KKT Chu Lai, Quảng Nam.	Vốn đầu tư dự kiến: 500 triệu USD.	100% vốn NN	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam, điện thoại: 84-510-810866, fax: 84-510-810396.
78	Tổ hợp sửa chữa công nghiệp nặng (điện, cơ khí,...).	KKT Vũng Áng, Hà Tĩnh.	Sửa chữa các thiết bị điện, cơ khí. Vốn đầu tư dự kiến: 200 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN	Ban Quản lý Khu kinh tế Vũng Áng, điện thoại: 84-39-881237, fax: 84-39-882992.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Ghi chú
79	Nhà máy đóng mới tàu biển.	Ninh Hòa, Khánh Hòa.	Xây dựng nhà máy đóng mới tàu biển cỡ lớn đến 400.000 DWT, công suất: 10 chiếc/năm. Diện tích đất sử dụng: 330 ha, vốn đầu tư dự kiến: 500 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa, điện thoại: 84-58-824243, fax: 84-58-812943.
80	Nhà máy đóng tàu vận tải cỡ lớn; tàu du lịch sông, biển.	Hải Phòng.	Quy mô vốn đầu tư và công suất do chủ đầu tư quyết định theo nhu cầu thị trường.	Liên doanh, 100% vốn NN	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng, điện thoại: 84-31-842119, fax: 84-31-842021.
81	Nhà máy đóng mới và sửa chữa tàu biển Vũng Áng.	KKT Vũng Áng, Hà Tĩnh.	Đóng mới và sửa chữa tàu biển đến 100.000 tấn.	Liên doanh, 100% vốn NN	Ban Quản lý Khu kinh tế Vũng Áng, điện thoại: 84-39-881237, fax: 84-39-882992.
82	Nhà máy đóng mới tàu biển.	Nhơn Hội, Bình Định.	Đóng mới tàu biển trọng tải lớn. Vốn đầu tư dự kiến: 45 - 50 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN	BQL Khu kinh tế Nhơn Hội, điện thoại: 84-56-820958, fax: 84-56-820965.

4. Lĩnh vực công nghiệp điện lực

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Ghi chú
83	Nhà máy điện tua-bin khí hỗn hợp Ô Môn 2.	Cần Thơ.	Công suất 750 MW. Thời gian vận hành: 2012 - 2013.	BOT, BOO	Bộ Công thương, điện thoại: 84-42202411, fax: 84-4-2202525.
84	Nhà máy điện tua-bin hỗn hợp Miền Nam.	Miền Nam.	Công suất: 3 x 750 MW. Dự kiến thời gian vận hành: 2014 - 2015.	BOO/BOT	Bộ Công thương, điện thoại: 84-4-2202411, fax: 84-4-2202525.
85	Nhà máy điện than Nghi Sơn II.	Thanh Hóa.	Công suất 2 x 600 MW. Thời gian vận hành: 2012 - 2013.	BOT	Bộ Công thương, điện thoại: 84-42202411, fax: 84-4-2202525.
86	Nhà máy nhiệt điện than Kiên Giang I.	Kiên Giang.	Công suất: 2 x 600 MW. Dự kiến thời gian vận hành: 2013 - 2014.	BOT/BOO	Bộ Công thương, điện thoại: 84-4-2202411, fax: 84-4-2202525.
87	Nhà máy điện đốt than Sơn Mỹ.	Bình Thuận.	Công suất 4 x 600 MW. Dự kiến thời gian vận hành: 2011 - 2015.	BOT/BOO	Bộ Công thương, điện thoại: 84-4-2202411, fax: 84-4-2202525.
88	Nhà máy điện than Kiên Giang II.	Kiên Giang.	Công suất: 2 x 600 MW. Dự kiến thời gian vận hành: 2015 - 2016.	BOT/BOO	Bộ Công thương, điện thoại: 84-4-2202411, fax: 84-4-2202525.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Ghi chú
89	Nhà máy sản xuất biến thế điện truyền tải.	Hải Phòng, Quảng Ninh, các địa phương có điều kiện.	Công suất trên 110 KV.	Liên doanh, 100% vốn NN	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng, điện thoại: 84-31-842119, fax: 84-31-842021.

5. Lĩnh vực công nghiệp lọc hóa dầu, công nghiệp hóa chất

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Ghi chú
90	Khu liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn.	Thanh Hóa.	Công suất 7 - 9 triệu tấn/năm, vốn đầu tư dự kiến 5 tỷ USD.	Liên doanh, 100% vốn NN	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, điện thoại: 84-4-8252526, fax: 84-4-8249126.
91	Nhà máy lọc dầu số 3.	Long Sơn, Bà Rịa - Vũng Tàu.	Công suất: 10 - 12 triệu tấn dầu thô/năm, vốn đầu tư dự kiến: 5 - 6 tỷ USD.	Liên doanh, 100% vốn NN	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, điện thoại: 84-4-8252526, fax: 84-4-8249126.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Ghi chú
92	Các dự án tìm kiếm, thăm dò dầu khí.	Vịnh Bắc Bộ: Lô 110, 113, 114; Miền Trung: Lô 115, 121, 123, 125, 126, 127. Vùng biển Nam Côn Sơn: Lô 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24; Vùng biển Tây Nam: Các Lô 41 - 45.		Hợp đồng chia sản phẩm, hợp đồng dầu khí.	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, điện thoại: 84-4-8252526, fax: 84-4-8249126.
93	Tổ hợp hóa dầu phía Nam.	Bà Rịa - Vũng Tàu.	Sản xuất Ethylen, Polyethylene, Causticsoda-Chlorine-EDC/VCM Complex. Nguyên liệu: 1,5 triệu tấn condensate/năm; có xem xét sử dụng nguyên liệu khí. Vốn đầu tư dự kiến: 2 tỷ USD.	Liên doanh	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, điện thoại: 84-4-8252526, fax: 84-4-8249126.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Ghi chú
94	Đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn.	Ô Môn, Cần Thơ.	Công suất: 6 - 7 tỷ mét khối/năm, vốn đầu tư dự kiến: 810 triệu USD.	Liên doanh	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, điện thoại: 84-4-8252526, fax: 84-4-8249126.
95	Tổ hợp Công nghiệp hóa dầu.	Cam Ranh.	Xây dựng Tổ hợp CN Hóa dầu (bao gồm nhà máy nhiệt điện) để sản xuất Etylen, Etylen glycol, EDC, Butadien, Aromatic, xút,... từ Naphta nhập khẩu. Diện tích đất sử dụng: 300 ha, vốn đầu tư dự kiến: 1,2 tỷ USD.	Liên doanh, 100% vốn NN	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa, điện thoại: 84-58-824243, fax: 84-58-812943.
96	Nhà máy sản xuất Poly Terephthalat Acrilic (PTA).	Thanh Hóa.	Công suất: 320.000 tấn/năm, vốn đầu tư dự kiến: 270 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN.	Tổng công ty Hóa chất Việt Nam, điện thoại: 84-4-9331503, fax: 84-4-8252995.
97	Nhà máy sản xuất Liner Alkyl Benzen (LAB).	Dung Quất, Quảng Ngãi.	Công suất: 30.000 tấn/năm, vốn đầu tư dự kiến: 45 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN.	Tổng công ty Hóa chất Việt Nam, điện thoại: 84-4-9331503, fax: 84-4-8252995.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Ghi chú
98	Nhà máy sản xuất sợi tổng hợp (Synthetic Fiber) (PET).	Miền Nam.	Công suất: 300.000 tấn/năm, vốn đầu tư dự kiến: 300 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN.	Tổng công ty Hóa chất Việt Nam, điện thoại: 84-4-9331503, fax: 84-4-8252995.
99	Nhà máy sản xuất Caustic Soda-Chlorine-EDC/VMC-MgO.	Miền Trung.	Công suất: 200.000 tấn xút quy 100% NaOH/năm; 180.000 tấn Chlorine/năm; 150.000 tấn VCM/năm; 15.000 tấn MgO/năm, vốn đầu tư dự kiến: 220 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN.	Tổng công ty Hóa chất Việt Nam, điện thoại: 84-4-9331503, fax: 84-4-8252995.
100	Nhà máy sản xuất Olefin và chất dẻo PE.	Miền Trung, Miền Nam.	Công suất: 600.000 tấn/năm, vốn đầu tư dự kiến: 1.178 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN.	Tổng công ty Hóa chất Việt Nam, điện thoại: 84-4-9331503, fax: 84-4-8252995.
101	Nhà máy sản xuất soda.	Miền Trung.	Công suất: 200.000 tấn/năm, vốn đầu tư dự kiến: 85 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN	Tổng công ty Hóa chất Việt Nam, điện thoại: 84-4-9331503, fax: 84-4-8252995.
102	Nhà máy sản xuất Carbon Black.	Miền Trung, KKT Dung Quất, Quảng Ngãi.	Công suất: 50.000 tấn/năm, vốn đầu tư: 40 triệu USD.	Liên doanh.	Tổng công ty Hóa chất Việt Nam, điện thoại: 84-4-9331503, fax: 84-4-8252995.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Ghi chú
103	Nhà máy sản xuất sợi Poly Styren.	KKT Dung Quất, Quảng Ngãi.	Công suất: 100.000 tấn/năm, vốn đầu tư dự kiến: 100 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN.	Tổng công ty Hóa chất Việt Nam, điện thoại: 84-4-9331503, fax: 84-4-8252995.
104	Nhà máy chế biến Pigmen Ilmenhit.	Hà Tĩnh, KKT Vũng Áng.	Công suất: 30.000 tấn/năm, vốn đầu tư dự kiến: 300 triệu USD.	Liên doanh	Ban Quản lý Khu kinh tế Vũng Áng, điện thoại: 84-39-881237, fax: 84-39-882992.

6. Lĩnh vực công nghiệp vật liệu xây dựng

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Ghi chú
105	Nhà máy xi măng Thanh Mỹ.	Quảng Nam.	Công suất 1,4 - 1,8 triệu tấn/năm. Công nghệ lò quay, vốn đầu tư dự kiến: 250 - 300 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam, điện thoại: 84-510-810866, fax: 84-510-810396.
106	Xây dựng Nhà máy xi măng Ngọc Lặc (tây Thanh Hóa).	Thanh Hóa.	Công suất 1,4 - 2,0 triệu tấn/năm, vốn đầu tư dự kiến: 225 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa, điện thoại: 84-37-855485, fax: 84-37-851451.
107	Nhà máy xi măng Sông Gianh (giai đoạn II).	Quảng Bình.	Công suất: 1,2 triệu tấn/năm, vốn đầu tư dự kiến: 200 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình, điện thoại: 84-52-824635, fax: 84-52-821520.

7. Lĩnh vực công nghệ cao và kỹ thuật cao, mới

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Ghi chú
108	Các dự án thuộc lĩnh vực công nghệ cao, kỹ thuật mới trong Khu công nghệ cao Hòa Lạc.	Hà Nội, Hà Tây.	Các dự án được thẩm định thuộc lĩnh vực công nghệ cao, kỹ thuật cao mới, các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.	Các hình thức đầu tư.	Ban QL Khu CN cao Hòa Lạc, điện thoại: 84-4-2511478, fax: 84-4-2511529.
109	Các dự án thuộc lĩnh vực công nghệ cao, kỹ thuật mới trong Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.	Thành phố Hồ Chí Minh.	Các dự án được thẩm định thuộc lĩnh vực công nghệ cao, kỹ thuật cao mới, các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.	Các hình thức đầu tư.	Ban QL các Khu Công nghiệp, Khu chế xuất thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại: 84-8-8290405, fax: 84-8-8294271.

II. NGÀNH NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

1. Ngành Nông, Lâm nghiệp và Chăn nuôi.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Ghi chú
110	Dự án trồng rừng và chế biến gỗ.	Hòa Bình.	Diện tích: 100.000 ha, vốn đầu tư dự kiến: 90 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình, điện thoại: 84-18-851457, fax: 84-18-853152.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Ghi chú
111	Trồng rừng nguyên liệu, xây dựng nhà máy sản xuất ván dăm, ván MDF, nhà máy giấy, đồ gỗ xuất khẩu.	Bắc Giang, Hà Tĩnh, Quảng Bình, các địa phương có điều kiện.	Cung cấp sản phẩm cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Vốn đầu tư do nhà đầu tư quyết định theo nhu cầu thực tế.	Liên doanh, 100% vốn NN.	Vụ HTQT Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, điện thoại: 84-4-7330674, fax: 84-4-7330752.
112	Xây dựng các nhà máy chế biến cà phê, hạt tiêu, hạt điều, chè xuất khẩu.	Các tỉnh có điều kiện.	Nâng cao chất lượng và giá trị kinh tế gia tăng của chè, cà phê, hạt điều phục vụ xuất khẩu.	Liên doanh, 100% vốn NN.	Vụ HTQT Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, điện thoại: 84-4-7330674, fax: 84-4-7330752.
113	Các dự án xây dựng khu sản xuất giống cây, con chất lượng cao; nuôi trồng trên quy mô lớn và chế biến nâng cao giá trị kinh tế các sản phẩm nông nghiệp công nghệ tiên tiến.	Các tỉnh có điều kiện.	Nghiên cứu lai tạo và sản xuất các loại giống cây, giống con có giá trị kinh tế cao; nâng cao kỹ thuật nuôi trồng cây, con và chế biến các sản phẩm nông nghiệp.	Liên doanh, 100% vốn nước ngoài.	Vụ HTQT Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, điện thoại: 84-4-7330674, fax: 84-4-7330752.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Ghi chú
114	Xây dựng Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ sinh học.	Đà Nẵng.	Xây dựng Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ sinh học.	Liên doanh, 100% vốn nước ngoài.	Vụ HTQT Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, điện thoại: 84-4-7330674, fax: 84-4-7330752.

2. Ngành Thủy sản

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Ghi chú
115	Các dự án sản xuất giống, thức ăn chăn nuôi thủy sản công nghệ cao.	Đà Nẵng.	Sản xuất giống thủy sản giá trị kinh tế cao bằng kỹ thuật và công nghệ tiên tiến.	100% vốn NN	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng, điện thoại: 84-511.822759, fax: 84-511-822217.

III. NGÀNH DU LỊCH - DỊCH VỤ.

1. Ngành Bưu chính - Viễn thông.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Ghi chú
116	Các dự án phát triển công nghệ thông tin.	Các tỉnh, thành phố.	Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ phần mềm và công nghệ thông tin.	Liên doanh, 100% vốn NN.	Tập đoàn Bưu chính - Viễn thông, điện thoại: 84-4-5776521, fax: 84-4-5776685.
117	Các dự án phát triển mạng di động 3G.	Các tỉnh, thành phố.		Hình thức đầu tư theo pháp luật Việt Nam và cam kết WTO.	Tập đoàn Bưu chính - Viễn thông, điện thoại: 84-4-5776521, fax: 84-4-5776685.

2. Lĩnh vực Y tế, Giáo dục - Đào tạo

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Ghi chú
118	Bệnh viện đa khoa quốc tế.	Đà Nẵng.	Diện tích đất: 2 - 3 ha; vốn đầu tư dự kiến: 50 triệu USD.	100% vốn NN	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng, điện thoại: 84-511-822759, fax: 84-511-822217.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Ghi chú
119	Bệnh viện quốc tế chuyên khoa tim mạch.	Đà Nẵng.	Diện tích đất: 2 ha, vốn đầu tư dự kiến: 20 - 30 triệu USD.	100% vốn NN	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng, điện thoại: 84-511.822759, fax: 84-511-822217.
120	Bệnh viện quốc tế.	Điện Ngọc, Quảng Nam.	Diện tích: 20 - 40 ha, 300 giường, vốn đầu tư dự kiến: 50 - 60 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam, điện thoại: 84-510-810866, fax: 84-510-810396.
121	Bệnh viện quốc tế.	Hải Phòng.	200 giường bệnh đạt tiêu chuẩn quốc tế.	Liên doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng, điện thoại: 84-31-842119, fax: 84-31-842021.
122	Bệnh viện quốc tế Hạ Long.	Quảng Ninh.	150 giường tiêu chuẩn quốc tế.	Các hình thức đầu tư.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh, điện thoại: 84-33-835693, fax: 84-33-838071.
123	Trung tâm nghiên cứu phát triển, sản xuất các loại dược phẩm quý từ nguồn nguyên liệu sẵn có của địa phương.	Quảng Nam.	Các loại dược liệu quý như: Quế, trầm hương, sâm, yến sào, ba kích,...; vốn đầu tư dự kiến: 50 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam, điện thoại: 84-510-810866, fax: 84-510-810396.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Ghi chú
124	Xây dựng các bệnh viện chuyên khoa ung bướu, nhi, nội tiết, tim mạch; bệnh viện kỹ thuật tiên tiến trong cấp cứu, điều trị bệnh nặng, bệnh khó chữa.	Các thành phố lớn.	Các bệnh viện đạt trình độ tiên tiến trên thế giới.	Liên doanh, 100% vốn NN	Vụ HTQT Bộ Y tế, điện thoại: 84-4-2732273, fax: 84-4-8462195.
125	Các nhà máy sản xuất dược phẩm, nguyên liệu dược phẩm theo tiêu chuẩn GMP.	Các địa phương.	Sản xuất dược phẩm, nguyên liệu dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP.	Liên doanh, 100% vốn NN.	Vụ HTQT Bộ Y tế, điện thoại: 84-4-2732273, fax: 84-4-8462195.
126	Sản xuất thiết bị điện tử Y tế quan trọng trong nước chưa sản xuất được.	Hà Nội.		Liên doanh, 100% vốn NN	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội, điện thoại: 84-4-8260257, fax: 84-4-8251733.
127	Xây dựng Trường đại học quốc tế.	Hạ Long, Đà Nẵng.	Vốn đầu tư dự kiến: 40 - 50 triệu USD.	Liên doanh	Tập đoàn Than - Khoáng sản, điện thoại: 84-4-8515035, fax: 84-4-8510724.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Ghi chú
128	Thành lập các trường Đại học quốc tế.	Thành phố Hồ Chí Minh, Huế, Hà Tây, Hà Nội.	Ưu tiên các cơ sở đào tạo đại học đào tạo các ngành công nghệ, kỹ thuật.	Liên doanh, 100% vốn NN.	Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, điện thoại: 84-4-8694885, fax: 84-4-8680801.
129	Trường Đại học quốc tế Hà Nội.	Hà Nội.	Ưu tiên các cơ sở đào tạo đại học đào tạo các ngành công nghệ, kỹ thuật.	Liên doanh, 100% vốn NN (phù hợp với cam kết WTO)	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội, điện thoại: 84-4-8260257, fax: 84-4-8251733.

3. Lĩnh vực hạ tầng đô thị, khách sạn, du lịch

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Ghi chú
130	Khu đô thị Nhơn Hội.	KKT Nhơn Hội, Bình Định.	Tổng diện tích quy hoạch: 750 ha (462 ha đất ở, 42 ha đất công trình công cộng, 84 ha đất cây xanh, 162 ha đường giao thông, quảng trường), quy mô dân số: 84.000 - 90.000 dân. Giai đoạn I: 210 ha, quy mô 32.000 dân.	Liên doanh, 100% vốn NN.	Ban Quản lý Khu Kinh tế Nhơn Hội, điện thoại: 84-56-820958, fax: 84-56-820965.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Ghi chú
131	Khu đô thị mới cao cấp ven biển.	Khu KT Chu Lai.	Diện tích: 200 ha; vốn đầu tư dự kiến: 300 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN.	Ban Quản lý kinh tế mở Chu Lai, điện thoại: 84-510-820223, fax: 84-510-820221.
132	Khu đô thị mới Liên Khương - Prenn.	Đức Trọng, Lâm Đồng.	Diện tích quy hoạch: 3.499 ha, diện tích đất ở: 799 ha, quy mô dân số: 104.000 người.	Các hình thức đầu tư.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng, điện thoại: 84-63-830306, fax: 84-63-834806.
133	Xây dựng Khu đô thị mới Bắc Sông Cẩm (Thủy Nguyên).	Thủy Nguyên, Hải Phòng.	Vốn đầu tư dự kiến: 380 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN.	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng, điện thoại: 84-31-842119, fax: 84-31-842021.
134	Xây dựng Khu đô thị mới Sầm Sơn.	Sầm Sơn, Thanh Hóa.	Khu đô thị loại II, III, vốn đầu tư dự kiến: 100 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa, điện thoại: 84-37-855485, fax: 84-37-851451.
135	Xây dựng và kinh doanh Khu đô thị mới Lương Sơn.	Lương Sơn, Hòa Bình.	Vốn đầu tư dự kiến: 200 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình, điện thoại: 84-18-851457, fax: 84-18-853152.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Ghi chú
136	Dự án xây dựng khu nhà ở cao cấp.	Thành phố Cần Thơ.	Diện tích đất: 1.250 ha; xây dựng 50.000 căn hộ.	Liên doanh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cần Thơ, điện thoại: 84-71-830630, fax: 84-71-830570.
137	Khu đô thị mới Tiến Xuân.	Hà Tây.	Diện tích quy hoạch: 1.400 ha.	Liên doanh, 100% vốn NN	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây, điện thoại: 84-34-524445, fax: 84-34-824608.
138	Xây dựng và kinh doanh khách sạn, trung tâm hội nghị quốc tế, văn phòng cho thuê tại Khu đô thị Ngã 5 - Sân bay Cát Bi, hoặc Hồ Sen - Cầu Rào.	Hải Phòng.	Xây dựng khách sạn 5 sao, khu văn phòng cho thuê cao cấp, trung tâm hội nghị quốc tế và khu đô thị hiện đại.	Liên doanh, 100% vốn NN	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng, điện thoại: 84-31-842119, fax: 84-31-842021.
139	Xây dựng và kinh doanh Khu Trung tâm Thương mại - Tài chính.	Vạn Ninh, Khánh Hòa.	Đầu tư xây dựng, kinh doanh khu phi thuế quan. Diện tích đất: 950 ha, vốn đầu tư dự kiến: 80 - 85 triệu USD; thời gian hoạt động: 70 năm.	Liên doanh, 100% vốn NN	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa, điện thoại: 84-58-824243, fax: 84-58-812943.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Ghi chú
140	Xây dựng và kinh doanh khu cao ốc, văn phòng cho thuê và căn hộ cao cấp.	Thành phố Cần Thơ.	Diện tích đất: 21,8 ha, trong đó đất xây dựng căn hộ cao cấp: 13,6 ha, văn phòng cho thuê: 8,2 ha. Vốn đầu tư dự kiến: 90 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cần Thơ, điện thoại: 84-71-830630, fax: 84-71-830570.
141	Tổ hợp Văn phòng - Khách sạn 5 sao Mễ Trì, Hà Nội.	Hà Nội.	Diện tích đất: 25 ha, vốn đầu tư dự kiến: 914 triệu USD.	Liên doanh	Tập đoàn Than - Khoáng sản, điện thoại: 84-4-8515035, fax: 84-4-8510724.
142	Xây dựng Khu du lịch Đảo Phương Hoàng và Nát Đất, Vịnh Hạ Long.	Quảng Ninh.	Vốn đầu tư dự kiến: 240 triệu USD.	Liên doanh	Tập đoàn Than - Khoáng sản, điện thoại: 84-4-8515035, fax: 84-4-8510724.
143	Xây dựng Khu du lịch sinh thái Làng Vân.	Liên Chiểu, Đà Nẵng.	Diện tích: 200 ha, vốn đầu tư dự kiến: 300 triệu USD.	100% vốn NN	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng, điện thoại: 84-511.822759, fax: 84-511-822217.
144	Khu du lịch Lâm Viên, Khu văn hóa Núi Dinh.	Bà Rịa - Vũng Tàu.	Diện tích: 720 ha, vốn đầu tư dự kiến: 200 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN,	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, điện thoại: 84-64-852401, fax: 84-64-859080.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Ghi chú
145	Khu Du lịch Thác Hòa Bình.	Bà Rịa - Vũng Tàu.	Diện tích: 200 ha, vốn đầu tư dự kiến: 50 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, điện thoại: 84-64-852401, fax: 84-64-859080.
146	Khu du lịch Hải Giang.	Thành phố Quy Nhơn.	Địa điểm bao gồm: Thôn Hải Giang và 2 đảo Hòn Khô, xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn; diện tích: 350 ha, vốn đầu tư dự kiến: 100 - 150 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định, điện thoại: 84-56-818888, fax: 84-56-818887.
147	Khu du lịch Tân Thanh.	Phù Cát, Bình Định.	Quy mô: 150 ha, vốn đầu tư dự kiến: 100 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định, điện thoại: 84-56-818888, fax: 84-56-818887.
148	Khu du lịch sinh thái biển và hội nghị quốc tế Cù Lao Chàm.	Hội An, Quảng Nam.	Vốn đầu tư dự kiến: 500 triệu USD.	Liên doanh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam, điện thoại: 84-510-810866, fax: 84-510-810396.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Ghi chú
149	Xây dựng và kinh doanh Khu vui chơi giải trí Đảo Tam Hải.	Núi Thành, Quảng Nam.	Khu nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí. Diện tích quy hoạch toàn đảo: 600 ha, vốn đầu tư dự kiến: 2,0 - 2,5 tỷ USD.	Liên doanh, 100% vốn NN.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam, điện thoại: 84-510-810866, fax: 84-510-810396.
150	Xây dựng và kinh doanh Khu du lịch nghỉ dưỡng Tuần Lễ - Hòn Ngang.	Vạn Ninh, Khánh Hòa.	Diện tích: 350 ha, vốn đầu tư dự kiến: 220 triệu USD, thời hạn kinh doanh: 70 năm.	100% vốn NN.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa, điện thoại: 84-58-824243, fax: 84-58-812943.
151	Trung tâm văn hóa - thể thao Lâm Đồng.	Đà Lạt.	Xây dựng và kinh doanh các công trình văn hóa, thể thao. Diện tích quy hoạch: 85 ha, vốn đầu tư dự kiến: 62 triệu USD.		Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng, điện thoại: 84-63-830306, fax: 84-63-834806.
152	Khu du lịch sinh thái Cồn Ấu, Cồn Khương.	Thành phố Cần Thơ.	Diện tích đất: 165 ha, vốn đầu tư dự kiến: 73 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cần Thơ, điện thoại: 84-71-831964, fax: 84-71-830570.
153	Tổ hợp du lịch sinh thái Đảo Hoàng Vân.	Yên Hưng, Quảng Ninh.	Khu đô thị mới, khách sạn, câu lạc bộ, sân golf,...; vốn đầu tư dự kiến: 300 triệu USD.	Các hình thức đầu tư.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh, điện thoại: 84-33-835693, fax: 84-33-838071.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Ghi chú
154	Công viên giải trí tổng hợp và khu thể thao ngoài trời.	Hạ Long, Quảng Ninh.	Công viên và dịch vụ vui chơi giải trí.	Các hình thức đầu tư.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh, điện thoại: 84-33-835693, fax: 84-33-838071.
155	Xây dựng và kinh doanh Khu du lịch Hàm Rồng.	Thanh Hóa.	Diện tích đất: 568,8 ha, vốn đầu tư dự kiến: 40 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa, điện thoại: 84-37-855485, fax: 84-37-851451.
156	Xây dựng Khu du lịch văn hóa lịch sử Thành Nhà Hồ.	Thanh Hóa.	Diện tích: 20 ha, vốn đầu tư dự kiến: 100 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa, điện thoại: 84-37-855485, fax: 84-37-851451.
157	Tổ hợp các Khu du lịch Tam Cốc - Bích Động, Khu hang động Tràng An, Khu du lịch Vân Long và Khu du lịch Hồ Đồng Chương.	Ninh Bình.	Nhà nghỉ, khu vui chơi, sân golf.	Liên doanh, 100% vốn NN	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình, điện thoại: 84-30-874913, fax: 84-30-873381.

STT	Tên Dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Hình thức đầu tư	Ghi chú
158	Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Ba Vì - Suối Hai, Hà Tây.	Hà Tây.	Khu nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, khách sạn, nhà hàng.	Liên doanh, 100% vốn NN	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây, điện thoại: 84-34-524445, fax: 84-34-824608.
159	Khu du lịch Sườn Tây - Núi Ba Vì.	Hà Tây.	Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, sân golf. Vốn đầu tư dự kiến: 300 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây, điện thoại: 84-34-524445, fax: 84-34-824608.
160	Khu du lịch Hồ Quan Sơn.	Hà Tây.	Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng. Vốn đầu tư dự kiến: 200 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây, điện thoại: 84-34-524445, fax: 84-34-824608.
161	Xây dựng Khu du lịch biển Thiên Cầm.	Cầm Xuyên, Hà Tĩnh.	Tổng diện tích: 266 ha, vốn đầu tư dự kiến: 21 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh, điện thoại: 84-39-881267, fax: 84-39-858993.
162	Khu du lịch Đảo Phú Quốc.	Kiên Giang.	Khu du lịch quốc tế: Du lịch sinh thái, khách sạn và khu biệt thự cao cấp, khu vui chơi giải trí,...	Liên doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang, điện thoại: 84-77-862037, fax: 84-77-862037.
163	Khu du lịch Côn Hén.	Thừa Thiên Huế.	Khu du lịch quốc tế, vốn đầu tư dự kiến: 200 triệu USD.	Liên doanh, 100% vốn NN.	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thừa Thiên Huế, điện thoại: 84-54-824680, fax: 84-54-821264.